Bảng mã màu tím

Màu tím

#800080

Tím oải hương (lavender)
#E6E6FA
230, 230, 250

Tím nhạt (thistle)
#D8BFD8
216, 191, 216

Tím mận nhạt (plum)
#DDA0DD
221, 160, 221

Tím mộng mơ
#C3A6D8
195, 166, 216

Tím hoa phong lan (orchid)
#DA70D6
218, 112, 214

Tím lavender hoa
#967BB6
150, 123, 182

Tím vừa (mediumpurple)
#9370DB
147, 112, 219

Tím phong lan vừa
#BA55D3
186, 85, 211

Tím phong lan đậm
#9932CC
153, 50, 204

Tím xanh (blueviolet)
#8A2BE2
138, 43, 226

Tím đậm (darkviolet)
#9400D3
148, 0, 211

Tím rebecca
#663399
102, 51, 153

Tím (purple)
#800080
128, 0, 128

Tím cà
#614051
97, 64, 81

Chàm (indigo)
#4B0082
75, 0, 130

Tím than
#2E2A4F
46, 42, 79